

<p>- Mời 2 hs đọc y/c và ND của bài tập. - HD hs nắm vững y/c của bài tập. - Cho hs làm cá nhân. - Mời đại diện 3 nêu kết quả. - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. - Mời 2 hs tiếp nối nhau đọc bài đã chữa hoàn chỉnh trên bảng.</p> <p>Bài 2(146): - Mời 2 hs đọc y/c của bài tập. - HD hs nắm vững y/c của bài tập. - Cho hs làm bài theo cặp, 2 nhóm làm bài trên bảng phụ. - Mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả. - HD hs chữa bài. - Mời 2 hs tiếp nối đọc lại bài đã chữa hoàn chỉnh trên bảng.</p> <p>Bài 3(146): - Mời 1 hs đọc y/c của bài tập. - HD hs nắm vững y/c của bài tập. - Y/c hs làm bài vào vở. - GV thu một số vở NX. - Mời 1 hs lên bảng chữa bài. - HD hs chữa bài.</p> <p>Bài 4(146): - Mời 1 hs đọc y/c của BT. - Cho hs trao đổi theo cặp và nêu kết quả. - GV nhận xét, giúp hs hiểu nghĩa đen và lời khuyên của 2 câu tục ngữ. - Cho hs liên hệ trong học tập,...</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài. *Lời giải:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Câu</th> <th style="width: 33%;">Luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp</th> <th style="width: 33%;">Có triển vọng tốt đẹp</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tình hình đội tuyển rất lạc quan</td> <td></td> <td>x</td> </tr> <tr> <td>Chú ấy... lạc quan.</td> <td>x</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Lạc quan. ..thuộc bỏ</td> <td>x</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS đọc yêu cầu bài. *Lời giải: + " Lạc " có nghĩa là "vui, mừng": lạc quan, lạc thú. + " Lạc " có nghĩa là "rớt lại", sai": lạc hậu, lạc điệu, lạc đề. VD: Đặt câu. - <i>Cô ấy là người lạc hậu.</i> - <i>Bài văn em làm bị lạc đề.</i></p> <p>- HS đọc yêu cầu bài. *Lời giải: a) quan quân b) lạc quan (cái nhìn vui, tươi sáng, ...) c) quan hệ, quan tâm.</p> <p>- 3 hs tiếp nối nhau đọc bài đã chữa hoàn chỉnh trên bảng.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài. *Lời giải: a) Nghĩa đen: dòng sông có khúc thẳng, khúc cong, ...con người lúc sung sướng, lúc khô, lúc vui, lúc buồn.</p>	Câu	Luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp	Có triển vọng tốt đẹp	Tình hình đội tuyển rất lạc quan		x	Chú ấy... lạc quan.	x		Lạc quan. ..thuộc bỏ	x	
Câu	Luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp	Có triển vọng tốt đẹp											
Tình hình đội tuyển rất lạc quan		x											
Chú ấy... lạc quan.	x												
Lạc quan. ..thuộc bỏ	x												

<p>4. Củng cố- dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hệ thống ND, HS liên hệ quyền được giáo dục về các giá trị: Lạc quan, yêu đời.- Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau.	<p>- <i>Lời khuyên</i>: gặp khó khăn là chuyện thường tình không nên buồn phiền chán nản.</p> <p>b) Nghĩa đen: con kiến rất nhỏ bé, mỗi lần chỉ tha được một ít mồi, nhưng tha mãi cũng có ngày đầy tổ.</p> <p>- <i>Lời khuyên</i>: nhiều cái nhỏ dồn góp lại sẽ thành cái lớn, kiên trì và nhẫn nại ắt thành công.</p>
---	--

Tiết 1: Tập đọc

CON CHIM CHIÊN CHIỆN

I. Mục đích, yêu cầu:

- Đọc : đọc rành mạch, trôi chảy ; bước đầu biết đọc diễn cảm 2, 3 khổ thơ trong bài với giọng vui, hồn nhiên.
- Hiểu ý nghĩa : *Hình ảnh con chim chiên chiên tự do bay liệng trong cảnh thiên nhiên thanh bình cho thấy sự ấm no, hạnh phúc và tràn đầy tình yêu trong cuộc sống.*
- Trả lời được các CH, thuộc 2-3 khổ thơ.
- HS liên hệ quyền được giáo dục về các giá trị.

II. Đồ dùng dạy- học: -bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy- học:

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1. Ổn định tổ chức</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- 3 hs đọc bài theo cách phân vai.- 1 hs nêu ND chính của bài.	
<p>3. Bài mới:</p> <p>* Giới thiệu bài:</p> <p>* Luyện đọc và tìm hiểu bài:</p> <p>a) Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc toàn bài.- Chia đoạn:- Đọc nối tiếp: 2 lần	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS giỏi đọc bài, lớp theo dõi SGK.- 6 đoạn: Mỗi khổ thơ là một đoạn- 6 HS đọc/ 1lần.

<p>+ Đọc nối tiếp lần 1: Kết hợp sửa phát âm + Đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. Cao hoải: - Cao mãi không thôi Cao vợi: - Cao vút tầm mắt - Đọc theo nhóm 3 HS - GV hướng dẫn và đọc mẫu.</p> <p>b) Tìm hiểu bài: - Đọc thầm toàn bài trao đổi và trả lời + <i>Bài tả con gì?</i> + <i>Con chiền chiện bay giữa khung cảnh thiên nhiên như thế nào?</i> + <i>Những từ ngữ, chi tiết nào vẽ lên hình ảnh con chim chiền chiện tự do bay lượn giữa không gian cao, rộng?</i></p> <p>*Ý 1: - Đọc thầm bài thơ- thảo luận nhóm câu hỏi trong SGK. + <i>Tìm câu thơ nói về tiếng hót của chim chiền chiện?</i></p> <p>+ <i>Tiếng hót của chim chiền chiện gợi cho em cảm giác như thế nào?</i></p> <p>*Ý 2: - Mời 1 hs đọc lại 2 ý chính của bài.</p> <p>c) Đọc diễn cảm: - Đọc nối tiếp bài.</p>	<p>- 6 HS đọc - 6 HS khác đọc.</p> <p>- Từng nhóm đọc bài. - HS nghe.</p> <p>- Theo cặp bàn + Con chim chiền chiện + Lượn trên cánh đồng lúa, giữa một không gian rất cao, rất rộng. + Chim bay rất tự do, lúc sà xuống cánh đồng, lúc vút kên cao. + Các từ ngữ: Bay vút, bay cao, vút cao, cao vút, cao hoải, cao vợi. + Hình ảnh: Cánh đập trời xanh, chim biến mất rồi... vì bay lượn tự do nên chim vui hót không biết mỏi. *Chiền chiện tự do bay liệng trong cảnh thiên nhiên thanh bình. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. K1: Khúc hát ngọt ngào. K2: Tiếng hót long lanh, Như cành... K3: Chim ơi, chim nói, chuyện chi.. K4: Tiếng ngọc trong veo,.... K5: Đồng quê chan chứa..... K6: Chỉ còn tiếng hót, làm xanh da trời + Về cuộc sống thanh bình, hạnh phúc</p> <p>* Tiếng hót của chim chiền chiện gợi cảm giác về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc. - HS nêu ND chính của bài. *ND: Hình ảnh con chim chiền chiện tự do bay liệng trong cảnh thiên nhiên thanh bình cho thấy sự ấm no, hạnh phúc và tràn đầy tình yêu trong cuộc sống.</p> <p>- 6HS đọc.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none">- Lớp nhận xét, nêu giọng đọc.- Luyện đọc diễn cảm đoạn 1,2,3.- Tổ chức cho HS thi đọc.- Luyện đọc học thuộc lòng.- GV cùng HS nhận xét HS đọc tốt. <p>4. <u>Củng cố- dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- HS liên hệ quyên được giáo dục các giá trị tốt đẹp.- Nhận xét tiết học, về nhà đọc bài và chuẩn bị bài 63.	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu cách đọc và luyện đọc theo cặp.- Cá nhân, cặp.
--	--

Tiết 2: Toán

ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (Tiếp theo)

I. Mục tiêu:

- Thực hiện được 4 phép tính với phân số.
- Vận dụng được để tính giá trị của biểu thức và giải toán.

II. Đồ dùng dạy - học: - bảng phụ - bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học :

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của GV</u>
<p>1. Ổn định tổ chức</p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ :</u></p> <ul style="list-style-type: none">- BT1(169) : b, d -> 2 hs lên bảng làm. <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p>a) Giới thiệu bài:</p> <p><u>b) Hướng dẫn hs ôn tập:</u></p> <p><u>Bài 1(170):</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 hs đọc y/c của bài tập.- HD hs nắm vững y/c của bài tập.- Mời 1 hs thực hiện ý a.- Cho hs làm bài trên bảng con theo tổ các ý còn lại.- HD hs chữa bài. <p><u>Bài 3.a (170):</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Y/c hs làm vào nháp ý a, 3 hs lên bảng làm bài.	<ul style="list-style-type: none">- 1 hs đọc y/c của bài tập. <p>*<u>Kết quả:</u> $\frac{4}{5} + \frac{2}{7} = \frac{28}{35} + \frac{10}{35} = \frac{38}{35}$</p> <p>$\frac{4}{5} - \frac{2}{7} = \frac{28}{35} - \frac{10}{35} = \frac{18}{35}$;</p> <p>$\frac{4}{5} \cdot \frac{2}{7} = \frac{4 \cdot 2}{5 \cdot 7} = \frac{8}{35}$; $\frac{4}{5} : \frac{2}{7} = \frac{4}{5} \cdot \frac{7}{2} = \frac{14}{5}$</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 hs đọc y/c của bài tập. <p>*<u>Kết quả:</u></p>

<p>Bài 4(170): HS Khá giỏi</p> <ul style="list-style-type: none">- Mời 1 hs đọc y/c của bài tập.- HD hs nắm vững y/c của bài tập.a) HS làm bài vào vở.- GV thu một số vở nx.- Mời 1 hs lên bảng chữa bài.- HD hs chữa bài. <p>4. <u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học, dặn chuẩn bị bài sau: <p>Ôn tập về đại lượng.</p>	$a \frac{2}{3} + \frac{5}{2} - \frac{3}{4} = \frac{8}{12} + \frac{30}{12} - \frac{9}{12} = \frac{38}{12} - \frac{9}{12} = \frac{29}{12}$ <p>Phần còn lại HS làm tương tự.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 hs đọc y/c của bài tập, phân tích bài toán, tóm tắt, giải bài. <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>a, Số phần bể nước chảy sau 2 giờ là:</p> $\frac{2}{5} + \frac{2}{5} = \frac{4}{5} \text{ (bể)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: a, $\frac{4}{5}$ bể.</p>
--	--

Tiết 3: Lịch sử

ÔN TẬP (TỔNG KẾT)

I. Mục tiêu:

- Hệ thống lại quá trình phát triển của lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỉ XIX
- HS nhớ lại được các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta từ thời vua Hùng Vương đến buổi đầu thời Nguyễn tiêu biểu : Hùng Vương, An Dương Vương, Hai bà Trưng, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lí Thái Tổ, Lí Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung.
- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc.

II. Đồ dùng dạy - học : -Phiếu học tập của HS .

-Bảng thời gian biểu thị các thời kì lịch sử trong SGK được phóng to

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>1. <u>Bài cũ:</u> Kinh thành Huế</p> <ul style="list-style-type: none">- Trình bày quá trình ra đời của kinh đô Huế?	<ul style="list-style-type: none">-2 HS nêu.-HS khác nhận xét.

<p>- GV nhận xét.</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Các mốc thời gian LS .</p> <p>- GV đưa ra bảng thời gian, giải thích bảng thời gian và yêu cầu HS điền nội dung các thời, triều đại và các ô trống cho chính xác</p>	<p>- HS điền nội dung các thời kì, triều đại vào ô trống</p> <p>- HS ghi tóm tắt về công lao của các nhân vật lịch sử.</p>
---	--

<p>Hoạt động 2 : Nhân vật LS .</p> <p>- GV đưa ra danh sách các nhân vật lịch sử như : Hùng Vương, An Dương Vương, Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lý Thái Tổ , Lý Thường Kiệt ...</p> <p>Hoạt động 3: Địa danh LS .</p> <p>- GV đưa ra một số địa danh, di tích lịch sử, văn hoá như : Lăng vua Hùng, thành Cổ Loa, Sông Bạch Đằng , Thành Hoa Lư , Thành Thăng Long , Tượng Phật A-di-đà</p> <p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- GV nhắc lại những kiến thức đã học.</p> <p>- Chuẩn bị kiểm tra định kì.</p>	<p>-2 HS nêu.</p> <p>-HS khác nhận xét.</p> <p>- HS điền nội dung các thời kì, triều đại vào ô trống</p> <p>- HS ghi tóm tắt về công lao của các nhân vật lịch sử</p> <p>- HS điền thêm thời gian hoặc sự kiện lịch sử gắn liền với các địa danh , di tích lịch sử , văn hoá đó .</p> <p>-HS nêu .</p> <p>-HS lắng nghe .</p>
--	--

Tiết 4: TỰ HỌC

I/Mục tiêu: - Hướng dẫn các nhóm tự hoàn thành được các kiến thức đã học nhưng chưa hoàn thành ở 1 số bài tập trong môn học: TV và Toán trong tuần.

- Rèn kĩ năng tự phát huy tính tích cực cho học sinh.

1/Nhóm 1;2: Hoàn thành BT1;2;3;4 Tiết 155 “Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên” Trong vở TH Toán (Tr60).

2/Nhóm 3;4: Hoàn thành BT4 Tiết Chính tả ;BT5;6 Tiết Luyện từ và câu trong vở THPTV (Tr 52;53).

- Qua tiết học giúp học sinh củng cố khắc sâu được các kiến thức đã học.

II/HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<p>* Hướng dẫn học:</p>	
--------------------------------	--